

Dựng mạch trước khi tra từ.

Bốn trang giúp bạn nhìn thấy quan hệ giữa các câu, xác định nơi ý đổi hướng và chỉ tra những cụm từ thật sự đang giữ logic của đoạn.

BẢN ĐỒ NHẬP MÔN

- | | | |
|---|--------------------|----------------------------------|
| 1 | Ý mở đầu | đặt điều đang được nói |
| 2 | Tương phản | giới hạn hoặc đổi hướng |
| 3 | Nguyên nhân | giải thích vì sao |
| 4 | Hệ quả | rút ra điều xảy đến hoặc nên làm |

Cách dùng: làm bài bằng bút. Không mở từ điển trong lượt đọc đầu. Đáp án nằm ở trang cuối để bạn tự đối chiếu sau khi đã vẽ mạch.

Bài luyện A: nhìn mạch trước nghĩa

Đọc một lượt không từ điển. Khoanh dấu hiệu rồi đặt tên công việc của từng câu.

Bốn quan hệ cần dùng

Bổ sung

cùng hướng

Tương phản

đối hướng

Nguyên nhân

nhìn ngược

Hệ quả

nhìn tiếp

ĐOẠN LUYỆN TẬP / DO ADEPT BIÊN SOẠN

Many people open a dictionary as soon as they meet an unfamiliar word. *However*, a word can be unknown without being central to the passage. *Because* readers have limited attention, stopping too often may hide the relationship between ideas. *Therefore*, the first question should not be "What does this word mean?" but "What job is this sentence doing?" Once the structure is visible, the reader can decide which words deserve closer attention.

Khoanh ba dấu hiệu làm mạch đối hướng.

Dựng mạch bằng một cụm tiếng Việt cho mỗi bước

CÂU 1

Ý mở đầu

CÂU 2

Câu này làm gì với câu 1?

CÂU 3

Câu này giải thích điều gì?

CÂU 4-5

Kết luận và hành động đọc là gì?

Bài luyện B: văn bản công việc

Tìm quyết định, lý do, trở ngại và điều chỉnh chính sách trong một thông báo ngắn.

THÔNG BÁO MINH HỌA / DO ADEPT BIÊN SOẠN

Starting next month, team meetings will begin at 8:45 instead of 9:00. The earlier start will give the support team more time to review overnight requests. *However*, employees who commute by bus may find the new schedule difficult. *Because* the first bus reaches the office at 8:40, managers should allow those employees to join the first fifteen minutes online. *Therefore*, the change is not simply an earlier meeting; it also requires a flexible attendance rule.

Chẩn đoán đoạn

- | | | |
|----|--|---|
| 01 | Quyết định ban đầu là gì? | ☐ đã thấy trong đoạn |
| 02 | Lý do trực tiếp cho quyết định ấy là gì? | ☐ đã thấy trong đoạn |
| 03 | Dấu hiệu nào mở ra trở ngại? | ☐ đã thấy trong đoạn |
| 04 | Chính sách phải thay đổi thêm điều gì? | ☐ đã thấy trong đoạn |

Viết lại đường đi của ý bằng một câu tiếng Việt

Mẫu cấu trúc: Quyết định → lý do → trở ngại → điều chỉnh → kết luận

Đáp án gợi ý và tiêu chí tự kiểm

Bạn không cần dùng cùng từ với đáp án; bạn cần giữ đúng quan hệ giữa các ý.

Bài luyện A

Ý MỞ ĐẦU

Nhiều người mở từ điển ngay khi gặp từ lạ.

TƯƠNG PHẢN

Từ lạ không nhất thiết giữ vai trò trung tâm trong đoạn.

NGUYÊN NHÂN

Vì sự chú ý có giới hạn, dừng quá nhiều có thể làm mất dấu quan hệ.

HỆ QUẢ

Hỏi công việc của câu trước; sau đó mới chọn từ đáng tra.

Bài luyện B

QUYẾT ĐỊNH

Cuộc họp bắt đầu lúc 8:45 thay vì 9:00.

LÝ DO

Nhóm hỗ trợ có thêm thời gian xem yêu cầu qua đêm.

TRỞ NGẠI

Người đi xe buýt có thể không đến kịp.

ĐIỀU CHỈNH

Cho phép họ tham gia trực tuyến trong 15 phút đầu.

KẾT LUẬN

Đổi giờ phải đi cùng quy tắc tham dự linh hoạt.

Tự chấm bằng bốn câu hỏi

☐ Tôi có đặt tên được công việc của từng câu không?

☐ Tôi có phân biệt nguyên nhân với hệ quả không?

☐ Tôi có thể nói lại mạch mà chưa cần dịch từng chữ không?

☐ Tôi có biết cụm nào thật sự cần tra và vì sao không?

Tham khảo phương pháp: English with Lucy về lướt, từ khóa và đọc theo cụm; Cambridge Dictionary về dấu hiệu diễn ngôn; Purdue OWL về quan hệ chuyển tiếp. Mọi đoạn luyện tập, câu hỏi và đáp án do Adept biên soạn.